

UBND THÀNH PHỐ HỘI AN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN QLDA CẢI THIÊN CHẤT LƯỢNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NƯỚC TẠI KHU VỰC CHÙA CẦU

Số: 84 /BQL

Hội An, ngày 05 tháng 7 năm 2018

V/v Báo cáo kết quả giám sát môi trường
trong quá trình thi công công trình Cải thiện
chất lượng nước tại khu vực Chùa Cầu.

Kính gửi: Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (Jica).

Thực hiện nội dung cam kết trong Biên bản thảo luận giữa UBND tỉnh Quảng Nam, UBND thành phố Hội An và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (Jica) ngày 11/12/2014, Ban quản lý Dự án Cải thiện chất lượng nước tại khu vực Chùa Cầu báo cáo kết quả giám sát môi trường trong quá trình thi công công trình Cải thiện chất lượng nước tại khu vực Chùa Cầu cụ thể như sau:

I. Kết quả giám sát chất lượng không khí và tiếng ồn

1.1. Vị trí:

STT	Vị trí	Tọa độ
01	Ngã tư Nhị Trưng – Trần Hưng Đạo	N 15 ⁰ .52'.54" E 108 ⁰ .20'.54"

1.2. Thời gian và Kết quả:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐV tính	Thời gian và kết quả				QCVN
			20/6/17	20/9/17	13/11/17	12/3/18	
1	Nhiệt độ	°C	33,7	33,0	27,0	20,8	-
2	Độ ẩm	%	55,4	64,8	76,4	71,6	-
3	Độ ồn	dBA	57-63	64-73	67-73	64-72	70 ⁽¹⁾
4	Bụi TSP	mg/m ³	0,07	0,12	0,09	0,11	0,3 ⁽²⁾
5	CO	mg/m ³	6	7	8	6	30 ⁽²⁾
6	NO ₂	mg/m ³	0,011	0,017	0,010	0,032	0,2 ⁽²⁾
7	SO ₂	mg/m ³	0,020	0,032	0,072	0,068	0,35 ⁽²⁾

1.3. Nhận xét:

Hầu hết các chỉ tiêu khí thải đều đạt Quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT. Riêng kết quả đo độ ồn Max vượt so với mức cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT (áp dụng khoảng thời gian từ 6h đến 21h trong ngày), nguyên nhân chính: Mật độ phương tiện qua lại nhiều nên độ ồn chủ yếu là do hoạt động giao thông gây ra.

II. Kết quả giám sát chất lượng nước

2.1. Vị trí:

STT	Vị trí	Tọa độ
01	Cuối nguồn (Hồ điều hòa Chùa Cầu)	N 15 ⁰ .52'.54" E 108 ⁰ .20'.54"

2.2. Thời gian và Kết quả:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thời gian và kết quả				QCVN 14 (Cột B)
			20/6/17	20/9/17	13/11/17	12/3/18	
1	pH	-	7,2	6,5	7,32	6,92	5 - 9
2	Oxy hòa tan	mg/l	2,1	5,1	3,46	3,1	≥ 2
3	TSS	mg/l	31	32	43	18	1000
4	COD	mg/l	21	8	31	17	50
5	BOD ₅	mg/l	9,5	4,3	15	9,3	50
6	NH ₄ ⁺ - N	mg/l	3,50	0,21	4,66	2,45	10
7	NO ₃ ⁻ - N	mg/l	2,40	0,4	0,7	0,7	50
8	PO ₄ ³⁻ - P	mg/l	0,673	0,040	0,96	0,12	10
9	Coliforms	MPN/100 ml	4,3.10 ⁴	3,6.10 ⁴	2,3.10 ⁴	2,4.10 ⁴	5000

2.3. Nhận xét:

- Có 8/9 chỉ tiêu đo đạc cho giá trị thấp hơn so với mức cho phép của quy chuẩn.

- Có 1/9 chỉ tiêu đo đạc cho giá trị không đảm bảo chất lượng của quy chuẩn cho phép: Coliforms. Nguyên nhân chủ yếu là nước thải khu dân cư chưa qua xử lý, khử trùng trước khi thải ra ngoài môi trường.

III. Kết quả giám sát chất thải rắn

3.1. Vị trí: Khu vực nhà máy và tuyến công dẫn nước thải.

3.2. Loại chất thải rắn: Chủ yếu là bùn thải và xà bần.

3.3. Thời gian và Kết quả:

TT	Thời gian	Lượng rác thải	Đơn vị	Bãi đổ thải
1	11/4/17-30/6/17	2.000	m ³	Bãi đất thấp bên cạnh Cụm tiểu thủ công nghiệp thuộc phường Thanh Hà
2	27/3/18-5/4/18	500	m ³	

3.4. Nhận xét:

Lượng chất thải rắn phát sinh chủ yếu là bùn thải và xà bần do quá trình đào móng, nạo vét kênh mương và phá bỏ một số công trình cũ. Toàn bộ lượng rác thải nêu trên được tận dụng để san lấp mặt bằng tại Bãi đất thấp bên cạnh cụm tiểu thủ công nghiệp thuộc phường Thanh Hà, không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển cũng như san lấp.

Trên đây báo cáo của Ban quản lý Dự án Cải thiện chất lượng nước tại khu vực Chùa Cầu về kết quả giám sát môi trường trong quá trình thi công công trình Cải thiện chất lượng nước tại khu vực Chùa Cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (báo cáo)
- Phòng TN&MT;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Điều

